

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/DS-ST

Ngày: 22/8/2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay và hợp
đồng góp hui*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Văn Hiệp

+ Bà Nguyễn Hồng Pượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2023/TLST-DS, ngày 16 tháng 5 năm 2023 về “*Tranh chấp đòi lại tài sản hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2023/QĐXXST-DS, ngày 4/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 161/QĐST-DS, ngày 20/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Trà M**, sinh năm 1987

- Bị đơn: Bà **Tiêu Thị Ngọc K**, sinh năm 1973.

Cùng Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đặng Thị Thanh M1

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà Tiêu Thị Minh T

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Ông Nguyễn Văn T1

- Bà Nguyễn Thị Hồng C

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/3//2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trà M trình bày:

Trước đây mẹ của bà M là bà Đoàn Thị Kim Á (hiện đã chết ngày 12/9/2022AL nhằm ngày 7/10/2022DL) có cho bà Tiêu Thị Ngọc K vay tiền và nợ tiền hội cụ thể như sau:

Vào năm 2022 bà Á có vô hội dùm cho bà K 01 chân hội 5.000.000đồng, 01 tháng khai một lần, có 21 chân, bà K vô 01 chân, hội do bà Đặng Thanh M1 làm chủ hội, sau khi hội khai bà K đã hốt nhưng không đóng hội chết lại cho bà Á, hiện còn nợ bà Á 15 lần hội chết bằng số tiền 75.000.000đ chưa thanh toán.

Vào năm 2022 bà Á có vô hội dùm cho bà K 01 chân hội 1.000.000 đồng, 10 ngày khai một lần, có 24 chân, bà K vô 02 chân, hội do bà Đặng Thanh M1 làm chủ hội, sau khi hội khai bà K đã hốt nhưng không đóng hội chết lại cho bà Á, hiện còn nợ bà Á 21 lần hội chết bằng số tiền 42.000.000 đồng chưa thanh toán.

Như vậy bà K còn nợ bà Á tổng số tiền hội là 117.000.000 đồng, sau khi bà Á chết thì bà K có trả cho bà M nhiều lần tổng số tiền là 25.650.000đ số tiền nợ còn lại chưa thanh toán là 91.350.000 đồng.

Vào khoảng năm 2021 bà M không nhớ cụ thể ngày, tháng, bà Á có vay tiền của bà Tiêu Thị Minh T rồi đưa cho bà K vay lại số tiền là 72.000.000 đồng, sau đó bà K có thanh toán được số tiền 15.000.000 đồng số còn lại 57.000.000 đồng chưa thanh toán.

Vào khoảng năm 2021 bà M không nhớ cụ thể ngày, tháng, bà Á có vay tiền của bà Tiêu Thị Minh T rồi đưa cho bà K vay lại số tiền là 40.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, sau đó không rõ bà K đã thanh toán được bao nhiêu lãi, do bà Á chết nên bà M có đóng lãi cho bà T được 10.000.000 đồng, số vốn còn 40.000.000 đồng chưa thanh toán, nay bà M yêu cầu bà K hoàn trả cho bà M số tiền hai khoản là 50.000.000 đồng.

Ngoài ra bà Á còn cho bà K mượn tiền nhiều lần với tổng số tiền là 32.300.000 đồng chưa thanh toán.

Vào mùa dịch năm 2020 bà M có cho bà K mượn số tiền 38.000.000 đồng, bà K có trả được 22.000.000 đồng hiện còn nợ bà M 27.000.000 đồng.

Tổng cộng bà M nợ bà Á và nợ bà M số tiền là 257.600.000 đồng chưa thanh toán. Tại phiên hoà giải tại UBND xã T bà K chỉ thừa nhận còn nợ bà M số tiền là 166.650.000 đồng.

Nay bà M yêu cầu bà K phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà số tiền tổng cộng là 267.600.000 đồng, trong đó số nợ của bà Á là 230.000.000 đồng và số nợ của bà M là 27.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bà M xin thay đổi lại một phần khởi kiện, đối với các phần nợ bà K không thừa nhận bà M không yêu cầu nữa, chỉ yêu cầu bà K hoàn trả số tiền cụ thể: Về số tiền hội của 02 chân hội bà M yêu cầu bà K hoàn trả tổng cộng là 91.350.000đ. Về số tiền nợ vốn là 40.000.000đ, lãi là 10.000.000đ bà M chỉ yêu cầu số vốn là 30.000.000đ và tính lãi theo quy định; Đối với số tiền nợ 27.000.000đ bà M chỉ yêu cầu bà K trả 15.000.000đ và yêu cầu tính lãi theo quy định; Đối với số tiền nợ 57.000.000đ bà M yêu cầu tính lãi theo quy định; Đối với số tiền nợ 32.300.000đ bà M không yêu cầu bà K thanh toán.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/7/2023 cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Tiêu Thị Ngọc K:* Trước đây bà K có nhờ bà A vô hụi dùm, hụi 5.000.000đ, khai ngày 19/2/2022, bà K đã hốt hụi và đã đóng hụi chết được 11 kỳ, còn 9 kỳ chưa đóng hiện còn nợ tiền hụi chết chưa thanh toán cho bà A số tiền là 45.000.000đ. Vào ngày 16/8/2022 bà A có vô hụi dùm tôi hụi 10 ngày khai một lần, tôi đã hốt và còn nợ 10 kỳ hụi chết chưa đóng bằng số tiền là 20.000.000đ. Ngoài ra bà K có vay của bà A số tiền 72.000.000đ, đã hoàn trả được 15.000.000đ hiện còn nợ 57.000.000đ. Ngoài ra bà K còn nợ bà A các khoản nợ khác mà hiện bà không nhớ rõ cụ thể nhưng bà đã trình bày tại phiên hoà giải tại UBND xã T, tổng số tiền bà K nợ bà A là 173.000.000đ khấu trừ 6.350.000đ, hiện nay bà chỉ còn nợ bà A là 166.650.000đ chưa thanh toán. Nay bà K cũng thống nhất hoàn trả cho bà M số tiền là 166.650.000đ nhưng xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi dứt nợ. Ngoài ra việc vay tiền và vay nợ của bà Âu l bà trực tiếp nhận tiền từ bà A chứ không thông qua bà M1 hay bà T.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX xử buộc bị đơn phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền là tổng cộng là 201.683.199 đồng. Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Riêng về thời hạn chuẩn bị xét xử có vi phạm khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- *Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu các bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ là 257.600.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[2] - *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Trước đây Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng vay và hợp đồng góp hụi, nay HĐXX thay đổi lại quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và đòi lại tài sản thì mới chính xác và đúng với quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa bà M xin thay đổi một phần yêu cầu khởi chỉ yêu cầu bà K hoàn trả cụ thể như sau: Đối với số tiền nợ vốn là 40.000.000đ, lãi là 10.000.000đ bà M chỉ yêu cầu số vốn là 30.000.000đ và tính lãi theo quy định; Đối với số tiền nợ 27.000.000đ bà M chỉ yêu cầu bà K trả 15.000.000đ và yêu cầu tính lãi theo quy định; Đối với số tiền nợ 57.000.000đ bà M yêu cầu tính lãi theo quy định; Đối với số tiền nợ 32.300.000đ bà M không yêu cầu bà K thanh toán, riêng số nợ hụi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu.

HĐXX xét thấy; Việc thay đổi lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà M là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật vì vậy căn cứ

Khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX chấp nhận việc xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất với nhau về số tiền còn nợ và tiền vay của khoản vay 57.000.000 đồng, khoản vay 15.000.000 đồng; Khoản vay 30.000.000 đồng. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[5] Đối với số tiền của chân hụi mỗi tháng khui một lần, hụi 5.000.000 đồng, khui ngày 19/2/2022 nguyên đơn cho rằng sau khi hụi khui bị đơn đã hót đầu và chỉ đóng được 6 lần còn 15 lần chưa đóng hụi chết hiện còn nợ 75.000.000đ, bị đơn cho rằng đã đóng được 11 kỳ còn 9 kỳ chưa đóng và chỉ còn nợ 45.000.000đ. Xét thấy căn cứ vào ngày hụi khui và ngày bà A chết là 6 tháng và bà K trình bày bà M đã đóng hụi chết được 6 lần là phù hợp, sau khi bà A chết bà K không đóng hụi chết thêm lần nào, vì vậy bà M cho rằng bà K còn nợ 15 lần hụi chết chưa đóng bằng số tiền là 75.000.000đ là có căn cứ. Đối với chân hụi ngày 16/8/2022 bà K thừa nhận đã hót hụi và chỉ còn nợ 10 kỳ hụi chết chưa đóng. Xét thấy căn cứ vào ngày hụi khui và ngày bà A chết chỉ cách nhau 26 ngày phía bị đơn cho rằng đã đóng hụi chết chỉ còn nợ hụi chết là 10 kỳ là chưa phù hợp, vì vậy nguyên đơn trình bày đối với chân hụi này bị đơn còn nợ 21 kỳ hụi chết chưa đóng là phù hợp. Sau khi bà A chết thì bà K có thanh toán nhiều lần tổng cộng bằng số tiền 25.650.000đồng, hiện nay còn nợ tổng của hai chân hụi bằng số tiền là 91.350.000đ vì vậy bà M yêu cầu bà K thanh toán số tiền trên là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] * Đối với số tiền vay 40.000.000đ, lãi 5% bà M cho rằng sau khi bà A chết thì bà có đóng lãi cho bà T số tiền 10.000.000đồng. Tuy nhiên phía bà K chỉ thừa nhận còn nợ 30.000.000đ chưa thanh toán, phía bà M cũng thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà K hoàn trả vốn là 30.000.000đồng nhưng yêu cầu tính lãi theo quy định. HĐXX xét thấy số tiền 30.000.000 đồng hai bên có thoả thuận lãi suất nhưng lãi suất cao hơn quy định vì vậy khi phát sinh tranh chấp về lãi sẽ điều chỉnh mức lãi suất theo quy định là 20%/năm và tính từ ngày bà A chết là ngày 7/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm cụ thể:

- $30.000.000\text{đồng} \times 20\%/năm \times 10 \text{ tháng} = 5.247.900\text{đ}$
- Vốn và lãi là: $30.000.000 \text{ đồng} + 5.247.900 \text{ đồng} = 35.247.900\text{đồng}$.

[7] * Đối với số tiền 15.000.000đ, số tiền 57.000.000đ tại phiên toà bà K cũng thừa nhận còn nợ bà M hai khoản tiền này vì vậy cần buộc bà K hoàn trả cho bà M số nợ trên là phù hợp. Ngoài ra nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo quy định, xét thấy việc yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp nên HĐXX chấp nhận và tính lãi theo quy định là 10%/năm và thời gian tính lãi từ ngày phát sinh tranh chấp tại địa phương là ngày 23/2/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm như sau:

- Số tiền $15.000.000\text{đ} \times 10\%/năm \times 05 \text{ tháng} = 745.535\text{đồng}$.
- Vốn và lãi là: $15.000.000\text{đồng} + 745.535 \text{ đồng} = 15.745.535 \text{ đồng}$.

- Số tiền 57.000.000đ x 10%/năm x 05 tháng 29 ngày = 2.832.983đồng.

- Vốn và lãi là: 57.000.000đồng + 2.832.983đồng = 59.832.983 đồng.

Tổng cộng cần buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn cụ thể như sau:

91.350.000 đồng + 35.247.900 đồng + 15.745.535 đồng + 59.832.983 đồng = 202.176.418 đồng.

[8] Xét thấy, Việc bị đơn không thực hiện việc thanh toán nợ cho nguyên đơn theo hợp đồng mà các bên đã ký kết làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, do đó việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền 202.176.418 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[9] Phía bị đơn bà K cho rằng hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng là 100.000.000đ cho đến khi dứt nợ. HĐXX xét thấy yêu cầu này của bà K là không phù hợp nên HĐXX không chấp nhận.

[10] Từ những phân tích nêu trên xét thấy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền là 202.176.418 đồng là có căn cứ vì vậy HĐXX cần xử buộc bị đơn phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền trên đồng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong số nợ mà bà K phải trả cho bà M có một phần tiền của bà M và phần còn lại bà K nợ bà A, hiện bà A đã chết, những người thừa kế ở hàng thứ nhất của bà A là ông T1 và bà C đã uỷ quyền cho bà M khởi kiện. Vì vậy cần buộc bà K hoàn trả cho bà M toàn bộ số nợ trên là phù hợp.

[11] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã nêu là có căn cứ và phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

[12] Về án phí: Nguyên đơn bà M không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp, bị đơn bà K phải chịu 10.108.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 244 ; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 463, Điều 465, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trà M về việc yêu cầu bà Tiêu Thị Ngọc K hoàn trả số tiền là 205.784.000 đồng.

1/ Buộc bà Tiêu Thị Ngọc K phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Trà M số tiền là 202.176.418 đồng. (*Hai trăm lẻ hai triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm mười tám đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà M không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.400.000 đồng theo biên lai thu số 0007457 ngày 26/4/2023 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

- Bị đơn bà Tiêu Thị Ngọc K phải chịu 10.108.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải

